

Ngày	14,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	7.6%	13.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 15,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	258
Số lượng CPLH (CP)	18,138,647
KLGD BQ 20 phiên (CP)	955
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.37)
EPS	934
P/E	15.2

DT thuần

Q1/24

22.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.60 | 19.6%

YoY: ▲ 5.90 | 36.6%

LN trước thuế

Q1/24

8.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.7 | 201%

YoY: ▲ 7.60 | 593%

LN sau thuế

Q1/24

6.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.6 | 234%

YoY: ▲ 6.18 | 1314%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▲ 1.7%

DT thuần

2023

79.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.4 | 16.8%

LN trước thuế

2023

16.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.9 | 3359%

LN sau thuế

2023

14.1

tỷ VNĐ

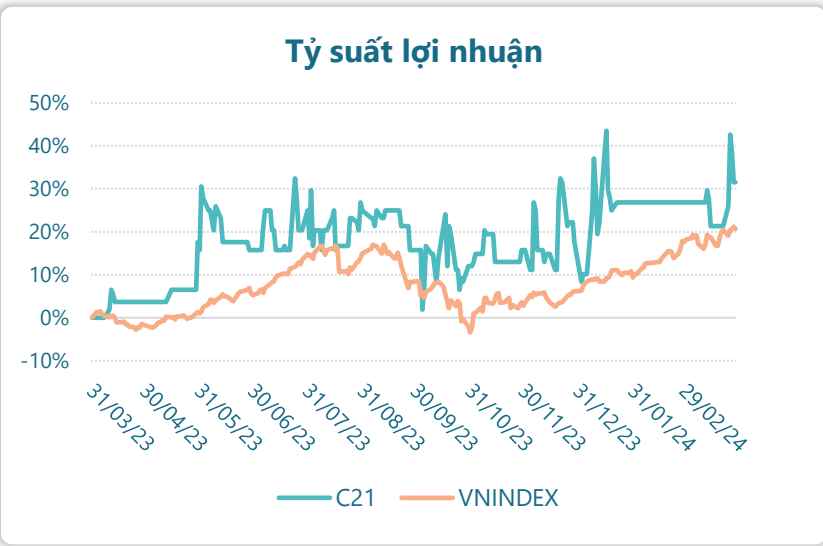
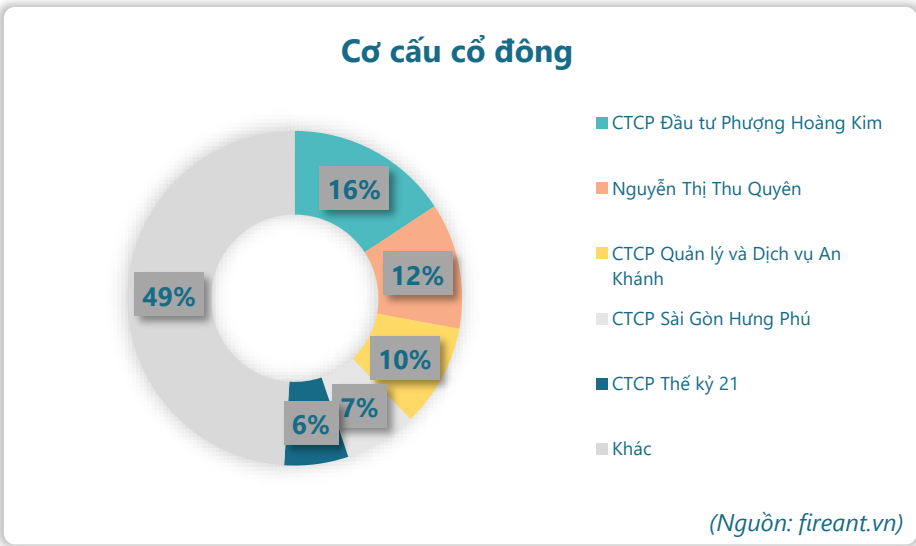
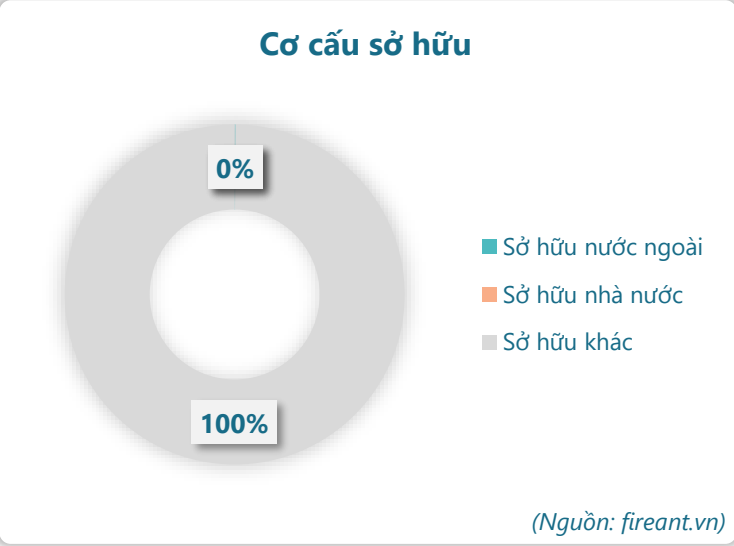
YoY: ▲ 16.9 | 604%

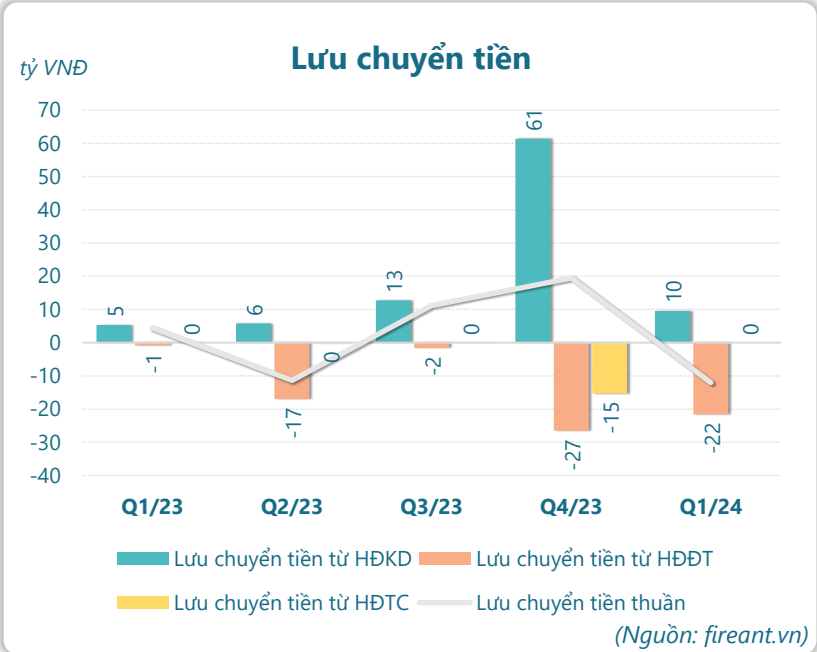
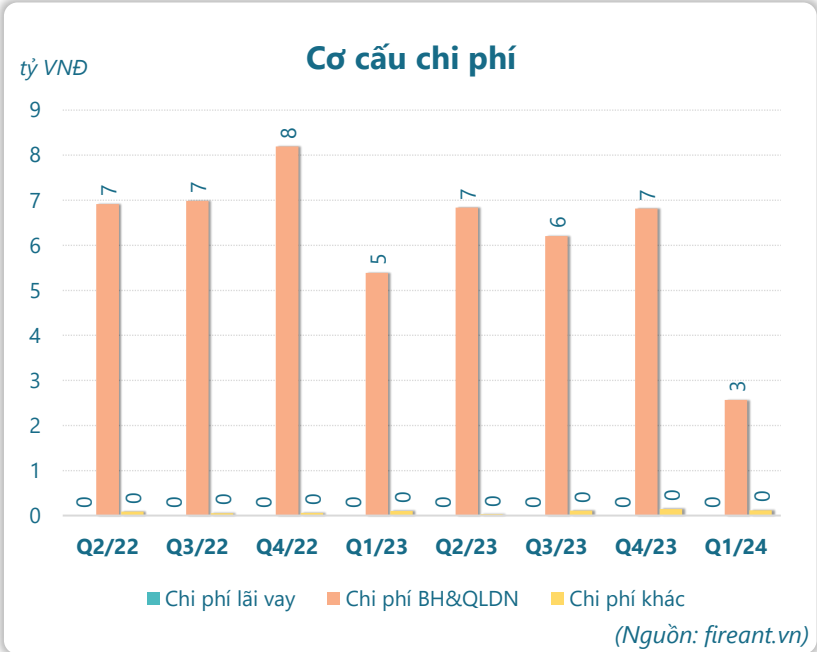
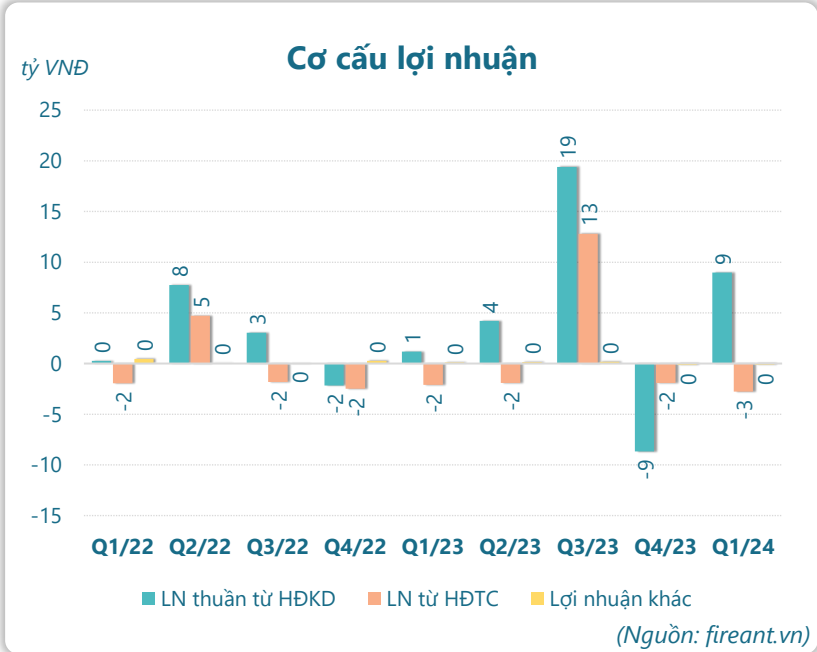
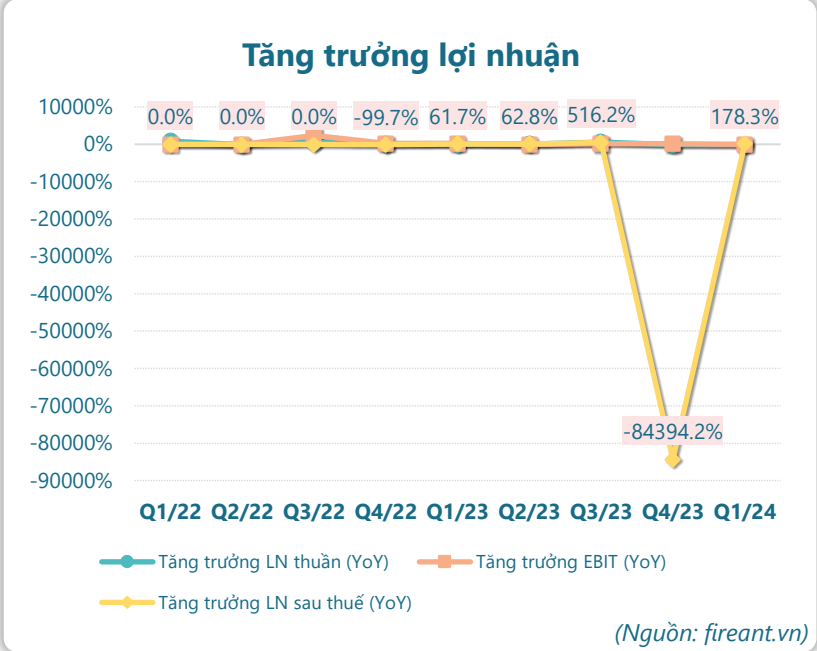
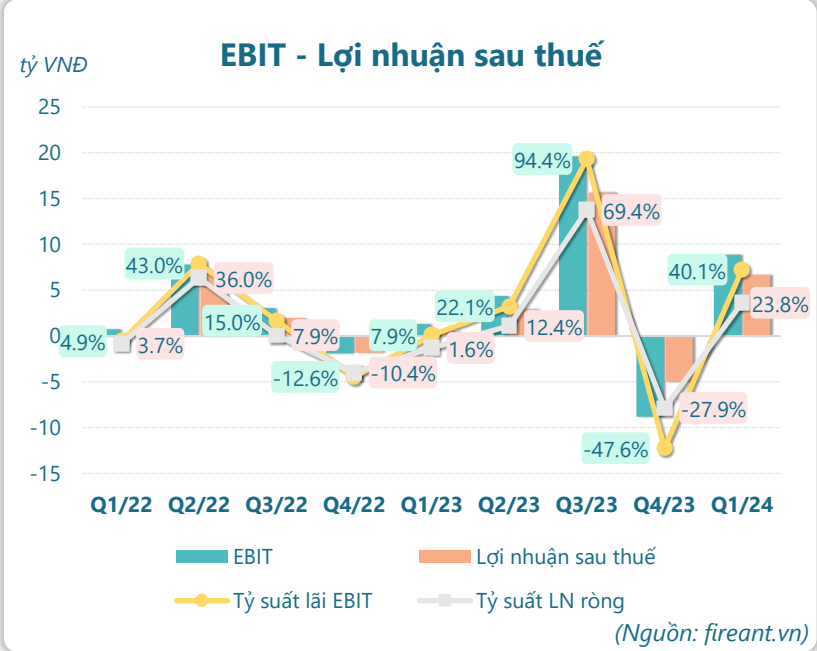
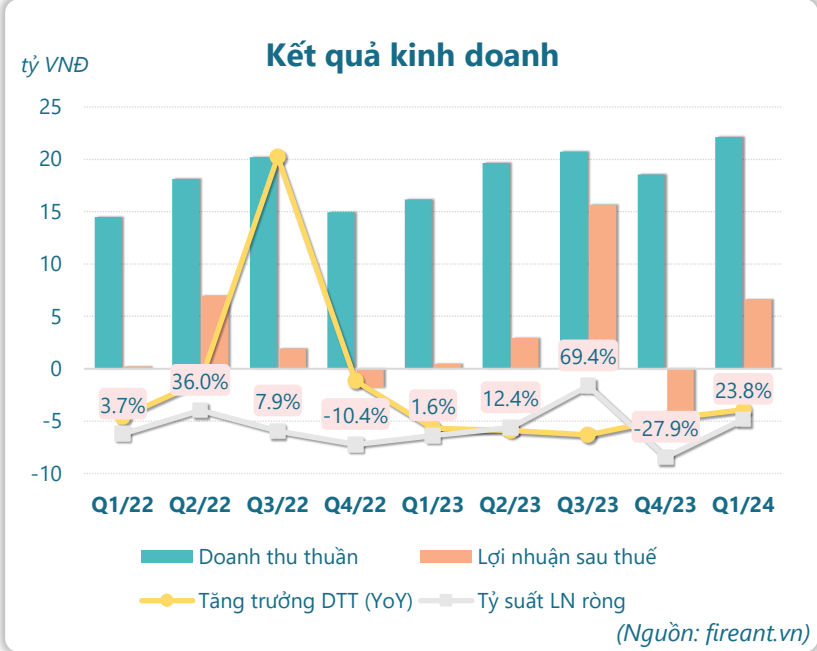
ROE

2023

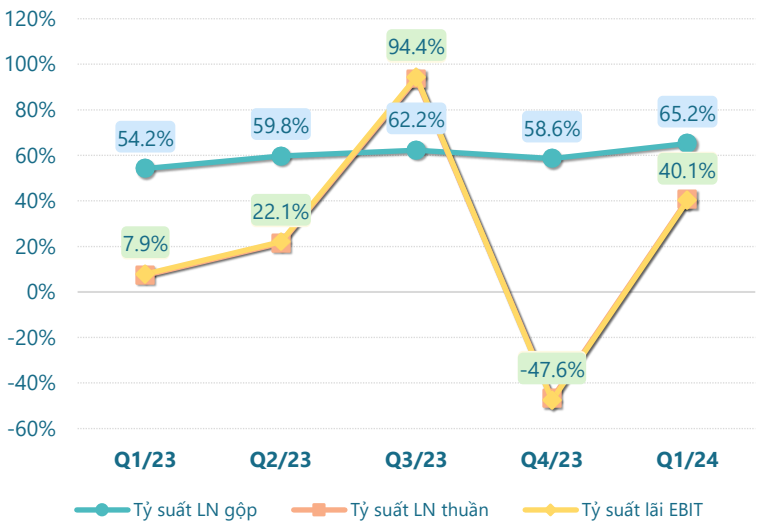
1.8%

+/- YoY: ▲ 2.2%



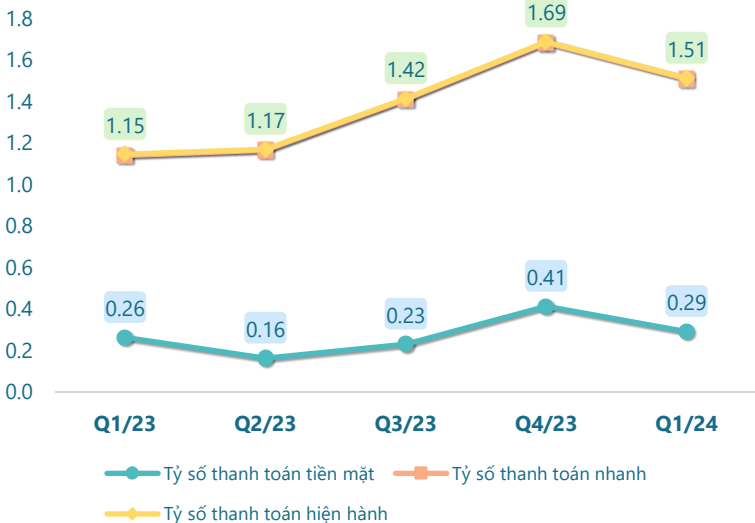


Tỷ suất lợi nhuận



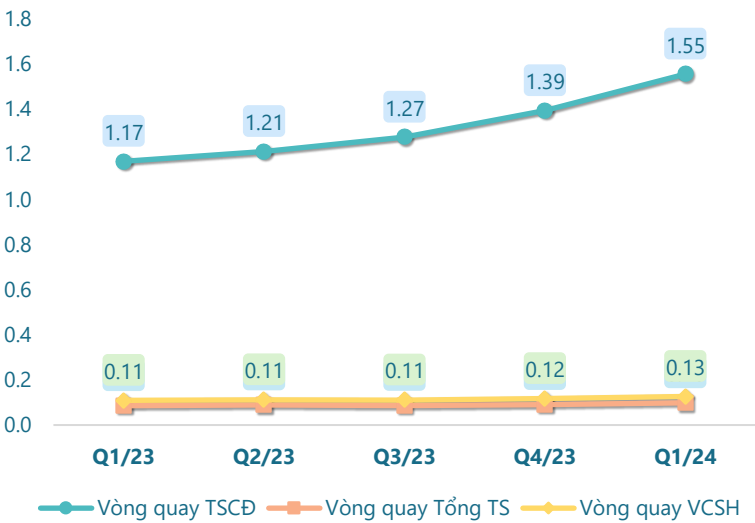
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



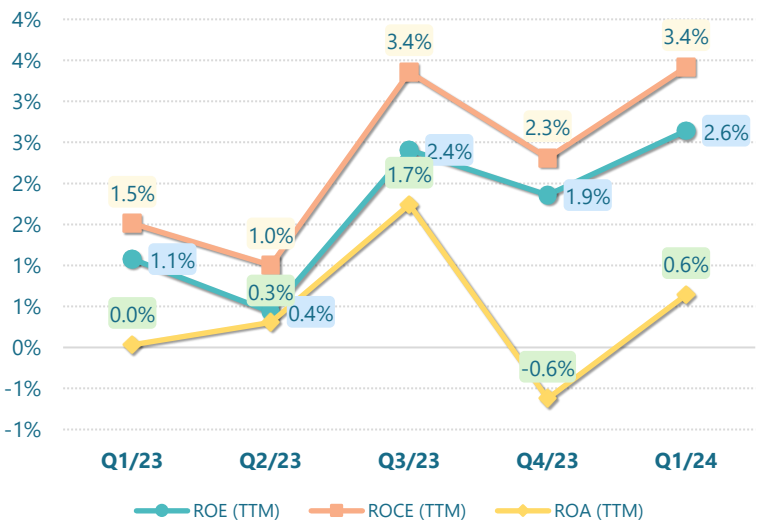
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



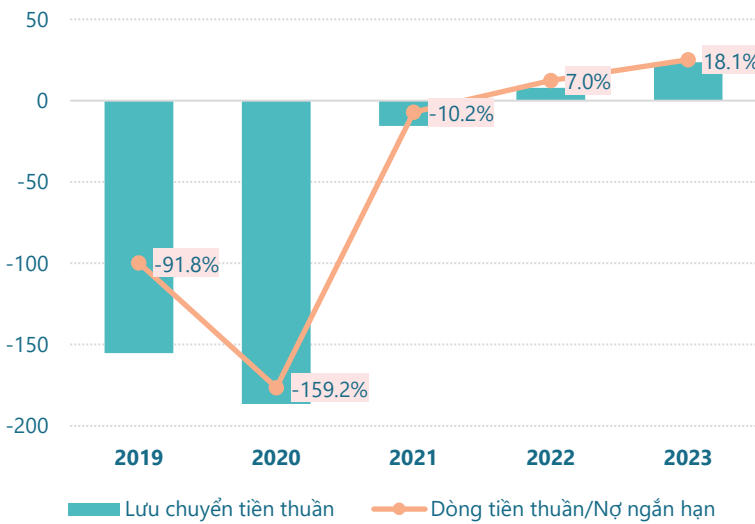
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



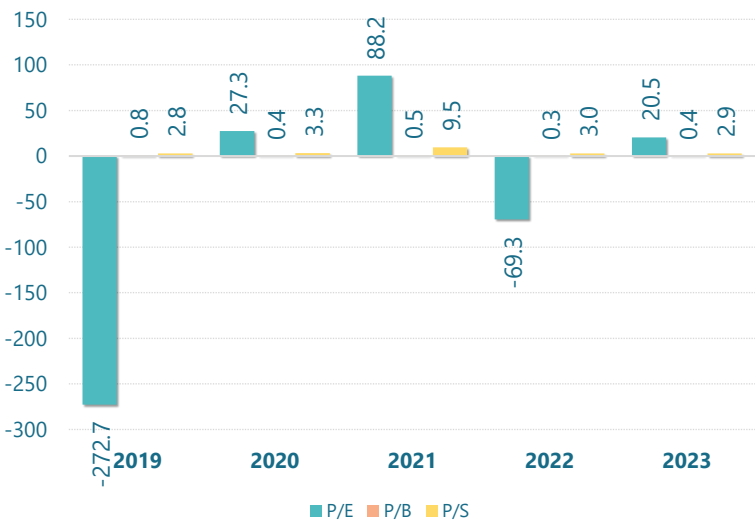
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)